TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **TP. HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **96**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

2. Ông Phạm Văn Tuyền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thùy Dương **–** *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Mỹ Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 823/2017/TLST-HNGĐ ngày 17-7-2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-5-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 192/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04-6-2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Số 27/21 An Phú Đông, Khu phố 1, phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Chị Y có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Số B12/30 ấp 2, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Anh V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 03-7-2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Chị và anh V bắt đầu chung sống từ năm 2009, do mai mối, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng kể từ khi con chung ra đời thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V không chuyên tâm làm việc, lại thêm hay nhậu nhẹt về rồi đánh đập, chửi mắng chị và gia đình chị. Chị và anh V sống ly thân hơn một năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng khó hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

Về con chung, chị và anh V có một con chung tên Nguyễn Hoàng Gia A, sinh ngày 28-7-2010 (giới tính nam), hiện tại do đang kỳ nghỉ hè nên trẻ A đang sống cùng chị để học hè, khi nào hết khóa học hè thì trẻ A sẽ trở về ở với anh V và bà nội của trẻ. Trong thời gian trẻ A sống cùng bà nội và anh V thì gia đình anh V vẫn tạo điều kiện cho chị tới lui thăm nom, chăm sóc con chung; vì vậy để đảm bảo ổn định tâm lý trong sinh hoạt và học tập của con nên tại phiên tòa chị thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu giao trẻ A cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị, chị sẽ lo cho con tùy vào khả năng của mình, không đưa ra mức cấp dưỡng cụ thể.

Về tài sản chung, chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, thông qua Văn phòng thừa phát lại huyện Bình Chánh, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng anh Nguyễn Hoàng V vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày, tranh luận của các bên đương sự thì xét thấy thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, cần tiếp tục giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng, về án phí thì nguyên đơn chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hoàng V. Theo kết quả trả lời xác minh của Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh thì anh V có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Thông qua Văn phòng thừa phát lại huyện Bình Chánh, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cho anh V nhưng anh V vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Việt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 61, Quyển số 01/2014 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 19-5-2014 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh V là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9, Điều 11 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Y xác định giữa chị và anh V phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, anh V đã không có sự tôn trọng đối với chị, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Theo kết quả trả lời xác minh Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh về tình trạng hôn nhân thì trong quá trình chung sống giữa chị Y và anh V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên giữa hai vợ chồng sống ly thân với nhau từ cuối năm 2016. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Y đối với anh Nguyễn Hoàng V là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Chị Y xác nhận giữa chị và anh V có một con chung tên Nguyễn Hoàng Gia A, sinh ngày 28-7-2010 (giới tính nam). Hiện tại trẻ A đang sống với bà nội (mẹ của anh V). Theo kết quả xác minh của Ủy ban nhân

dân xã Lê Minh Xuân thì hiện tại trẻ A đang sống với anh V và anh V đảm bảo điều kiện phát triển thể chất, khả năng nhận thức của trẻ. Đồng thời, tại biên bản ghi nhận ý kiến của trẻ ngày 02-11-2017 thì trẻ A có nguyện vọng sống với anh V. Đồng thời, tại phiên tòa chị Y đã thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu giao trẻ A cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị sẽ lo cho con tùy vào khả năng của mình. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị Y tại phiên tòa không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, hơn nữa nhằm để đảm bảo sự ổn định về tâm lý, sự phát triển tốt nhất cho trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu trên của chị Y, cần giao trẻ A cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Y.

[7] Về tài sản chung: Chị Y xác định giữa chị và anh V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn anh V vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của anh về tài sản chung giữa anh và chị Y. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề tài sản chung theo yêu cầu của chị Y, trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[8] Về nợ chung: Chị Y xác định giữa chị và anh V không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh V vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của anh về nợ giữa anh và chị Y. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề nợ chung theo yêu cầu của chị Y, trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[10] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, cần tiếp tục giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 11 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng V về việc tranh chấp ly hôn.

1.1 Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Hoàng V chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 61, Quyển số 01/2014 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 19-5-2014 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Hoàng V có một con chung tên Nguyễn Hoàng Gia A, sinh ngày 28-7-2010 (giới tính nam). Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Gia A cho anh Nguyễn Hoàng V tiếp tục nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nguyễn Thị Y.

Chị Nguyễn Thị Y có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Y xác định giữa chị và anh Nguyễn Hoàng V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết; trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

1.4 Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Y xác định giữa chị và anh Nguyễn Hoàng V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết; trường hợp các đương sự có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà chị Y đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0022418 ngày 13-7-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Chị Y đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Hồng Cẩm